**Tuần 5.**

**Ngày dạy: 1 / 10 / 2024**

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**TIẾT 5. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**NHẬN DIỆN ĐIỂM TÍCH CỰC VÀ CHƯA TÍCH CỰC TRONG**

**HÀNH VI GIAO TIẾP,ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-Nhận diện được điểm tích cực và điểm chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

-Thực hiện được việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

+ Giao tiếp, ứng xử với người thân, bạn bè, thẩy cô và mọi người phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

+ Giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, ứng xử; trong quá trình thích nghi với những thay đổi của cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

**3. Phẩm chất**

+ Có trách nhiệm với bản thân.

+ Kiên trì, chăm chỉ rèn luyện bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-Những trường hợp, tình huống thực tế về giao tiếp, ứng xử tích cực và chưa tích cực của HS THCS ở địa phương.

-Thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.

-Video về giao tiếp ứng xử.

**2. Đối với học sinh**

-Giấy trắng khổ A4, bút viết.

*-SGK và SBT* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

-HS phân biệt được những lời nói lịch sự, tích cực và chưa lịch sự, chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử.

-Nhận ra ý nghĩa, tác dụng của những lời nói lịch sự, tích cực trong giao tiếp, ứng xử.

-Tạo bầu không khí vui vẻ, hứng thú tìm hiểu chủ đê' mới.

**b. Nội dung:**

- Trò chơi "Lịch sự"

**c. Sản phẩm:**

**-** HS tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện**:

- Trò chơi “Lịch sự”

-Một HS quản trò lẩn lượt đưa ra những lời yêu cầu, để nghị. Nếu là những lời yêu cầu, đê' nghị lịch sự, tích cực thì những người chơi cần phải thực hiện theo. Nếu là những lời yêu cầu, đê' nghị chưa lịch sự, chưa tích cực thì những người chơi sẽ không thực hiện.

*Thảo luận chung* “Cảm nhận của em thế nào sau khi chơi trò chơi này?”.

***GV kết luận****:* Những lời yêu cầu, đẽ nghị 'lịch sự, tích cực khi giao tiếp, ứng xử khiến người nghe cảm thấy hài lòng, dễ chịu và sẵn sàng thực hiện theo. Ngược lại những lời nói chưa lịch sự, chưa tích cực khiến người nghe cảm thấy bị xúc phạm, khó chịu và không muốn thực hiện yêu cầu.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2. Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử cùa bản thân**

**a. Mục tiêu**:

-HS tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân.

**b. Nội dung**:

-HS tự đánh giá

**c. Sản phẩm**:

- Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ:*** Chỉ ra những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân,  -GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS th ực hiện nhiệm vụ dựa vào các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 2 (SGK - trang 12, 13).  PHT   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hành vi giao tiếp, ứng xử | Mức độ biểu hiện | | | | Không bao giờ | Thỉnh thoảng | Thường  Xuyên | | 1. Lắng nghe khi người khác đang nói. |  | X |  | | 2. Thực hiện quy đính về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng. |  | X |  | | 3. Giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, cụ già, em nhỏ, phụ nữ có thai. |  |  | X | | 4. Không ngắt lời người khác khi họ đang nói mà không xin lỗi trước. |  | X |  | | 5. Không thực hiện lời nói, hành động, cử chỉ làm tổn thương người khác,... | X |  |  |   -HS làm việc cá nhân và ghi kết quả vào SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.*  -GV yêu cầu HS suy nghĩ về những biện pháp rèn luyện cần thực hiện để khắc phục, thay đổi những điểm chưa tích cực trong giao tiếp, ứng xử của bản thân.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS chia sẻ kết quả tự đánh giá trong nhóm nhỏ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  -GV mời mỗi nhóm một HS lên trình bày kết quả tự đánh giá và biện pháp rèn luyện trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  -GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS đã tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; gợi ý HS nên rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử bằng nhiều cách như:  *+* 'Tham gia câu lạc bộ vê kĩ năng giao tiếp.  *+* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.  *+* Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.  *+* Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.  *+* Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lãn giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại  *+* Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân vê cách giao tiếp, ứng xử. | **2.Nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử cùa bản thân** |

**Hoạt động 3. Xây dựng thông điệp về hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả**

**a. Mục tiêu**:

-HS xây dựng được thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả trong cuộc sống.

**b. Nội dung**:

-HS tự xây dựng

**c. Sản phẩm**:

- Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -GV yêu cẩu mỗi HS/ nhóm HS xây dựng một thông điệp về giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả trong cuộc sống.  **-Nội dung thông điệp**:  + Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.  + Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả.  *-***Hình thức truyền tải thông điệp***:* viết/ vẽ tranh/ trình diễn tiểu phẩm/...  -GV có thể đưa ra một vài thông điệp cụ thể để gợi ý cho HS. Ví dụ như:  + “Giao tiếp, ứng xử lịch sự, tích cực là biểu hiện của người có văn hoá.”  + “Giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả, sẽ giúp bạn được mọi người yêu quý và có thêm nhiều bạn bè.”  **+** ...  -HS/ nhóm HS trình bày, giới thiệu các thông điệp đã xây dựng được.  -GV hướng dẫn cả lớp cùng nhận xét, bình chọn những thông điệp ấn tượng nhất.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS/ nhóm HS thảo luận lựa chọn nội dung và hình thức thể hiện thông điệp.  -HS thực hành xây dựng thông điệp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  -Ý nghĩa, tầm quan trọng của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Hoặc:  – Biện pháp rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực..  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  -GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS đã tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân; gợi ý HS nên rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử bằng nhiều cách như:  *+* Tham gia câu lạc bộ vê kĩ năng giao tiếp.  *+* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.  *+* Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.  *+* Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.  *+* Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lãn giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại  *+* Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân vê cách giao tiếp, ứng xử. | **3.Xây dựng thông điệp vê hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực, hiệu quả**  *+* Tham gia câu lạc bộ vê kĩ năng giao tiếp.  *+* Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.  *+* Tăng cường giao tiếp với bạn bè, thầy cô, những người thân trong gia đình và những người xung quanh.  *+* Học hỏi kinh nghiệm những người có kĩ năng giao tiếp tốt.  *+* Ghi lại bài học kinh nghiệm tự rút ra sau mỗi lãn giao tiếp, ứng xử thành công hay thất bại  *+* Nhờ người thân và những người đáng tin cậy góp ý cho bản thân vê cách giao tiếp, ứng xử. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

**Hoạt động 4. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân**

**a. Mục tiêu**:

-HS thực hiện được việc rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày.

**b. Nội dung**:

-Những kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày

**c. Sản phẩm**:

- Chia sẻ của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Câu hỏi:  *-Thực hiện rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày ?*  *-Chia sẻ kết quả rèn luyện ?*  -GV yêu cầu HS rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong cuộc sống hằng ngày ở trường, ở nhà và ở cộng đổng bằng các biện pháp phù hợp; đổng thời hướng dẫn HS cách ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS thực hiện nhiệm vụ vận dụng theo yêu cầu của GV.  -HS ghi chép, lưu giữ kết quả rèn luyện và ghi lại cảm xúc của bản thân khi rèn luyện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  -GV mời mỗi nhóm một HS lên trình bày ..  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  -GV tổng hợp các ý kiến, khen ngợi HS ... | **4. Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân** |

**TỔNG KẾT**

- GV nhận xét về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động học tập của học sinh.

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ về nội dung sau:

*+ Em hãy chia sẻ những điều học hỏi được sau khi tham gia các hoạt động.*

*+ Thuận lợi và khó khăn của em khi trải nghiệm các hoạt động trong bài học.*

- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ, GV tương tác với HS trong quá trình chia sẻ để các em tự tin hơn.

- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS vận dụng tốt kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong thực tiễn cuộc sống.

- GV kết luận chung.

- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung tiết học sau.

# TIẾT 6: SINH HOẠT LỚP

# CHIA SẺ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KĨ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA BẢN THÂN

**TRÒ CHƠI "PHỎNG VẤN".**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

HS phản hồi được kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

***- Năng lực riêng:***

+ Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:**

- Kế hoạch tuần mới.

- Nội dung liên quan,…

**2. Đối với HS:**

- Nội dung sơ kết tuần

- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

**b. Nội dung:**

**-** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

**-** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sơ kết tuần**

**a. Mục tiêu:**

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

**b. Nội dung:**

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp , đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

**Hoạt động 2:** **Sinh hoạt theo chủ đề**

**a. Mục tiêu:**

-Những kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

**b. Nội dung:**

- Kết quả rèn luyện của HS

**c. Sản phẩm:**

- HS chia sẻ theo nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chia lớp thành 4 nhóm.

- GV tổ chức trò chơi “Phóng viên” theo luật chơi như sau:

+ Lượt 1, nhóm 1 sẽ cử một thành viên làm phóng viên, thực hiện phỏng vấn các HS trong 3 nhóm còn lại.

+ Lượt 2, nhóm 2 sẽ cử một thành viên làm phóng viên, thực hiện phỏng vấn các HS trong 3 nhóm còn lại. Lần lượt như vậy, cả 4 nhóm thông qua 4 lượt chơi làm phóng viên phỏng vấn một số HS trong lớp.

- Nội dung phỏng vấn xoay quanh những câu hỏi gợi ý như sau: (HS có thể tự bổ sung thêm các câu hỏi trong quá trình phỏng vấn).

*+ Bạn đã làm gì để rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thông*

*+ Bạn đã có những tiến bộ, thay đổi tích cực nào trong giao tiếp, ứng xử*

*+ Bạn có gặp khó khăn gì khi rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử*

*+ Bạn cảm thấy như thế nào khi giao tiếp, ứng xử hiệu quả/ chưa hiệu quả HS chia sẻ thu hoạch của bản thân sau trò chơi.*

- GV linh động kết thúc hoạt động khi đã có một số HS được chia sẻ.

- HS hào hứng, tích cực tham gia trò chơi.

- HS đóng vai phóng viên tương tác linh động khi phỏng vấn. Hs được mời phỏng vấn tích cực chia sẻ, trả lời đúng với trải nghiệm của bản thân.

- GV khích lệ, tương tác với HS trong hoạt động để các em tự tin trả lời.

- GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời của HS.

- GV nhận xét chung, khen những HS đã có những tiến bộ trong giao tiếp, ứng xử và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong cuộc sống.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về hai nội dung sau:

*+ Những cảm nhận, thay đổi của bản thân sau khi rèn luyện hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực.*

- Mỗi HS sau khi chia sẻ với các bạn trong nhóm, sẽ nhận góp ý từ các bạn. Yêu cầu tất cả HS đều được nhận ít nhất một ý kiến từ các bạn cùng nhóm.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

-Lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi.

-Mỗi nhóm cử một bạn sắm vai làm phóng viên.

-Các “phóng viên” chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

-Những câu trả lời chân thực về kết quả rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử của bản thân trong thực tiễn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**

-GV nhận xét chung, khen những HS đã có những tiến bộ trong giao tiếp, ứng xử và động viên những HS khác tiếp tục rèn luyện để giao tiếp, ứng xử hiệu quả trong cuộc sống.

- GV kết luận chung:

+ Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực là yêu cầu cần thiết đối với mỗi người sống trong xã hội hiện đại để có được thành công trong công việc và hạnh phúc trong cuộc sống. Vì vậy, mỗi chúng ta cần khám phá/ tự đánh giá được những điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân, dựa vào những biểu hiện của hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực. Từ đó, tích cực rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử tích cực trong cuộc sống hằng ngày.

- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS.

- Tuyên dương, khen ngợi những HS và nhóm HS tích cực tham gia các hoạt động.

- GV kết luận hoạt động.

- Dặn dò HS chuẩn bị cho nội dung 2.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

# TIẾT 7.

TÌM HIỂU BIỂU HIỆN CỦA KHẢ NĂNG THÍCH NGHI VỚI NHỮNG THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

-HS trình bày, phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

**2. Năng lực:**

***- Năng lực chung:***

-Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học

***- Năng lực riêng:***

-Ý thức rèn luyện khả năng tranh biện

**3. Phẩm chất:** nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

-Nội dung tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

-Một số câu hỏi dẫn dắt HS thảo luận.

**2. Đối với HS:**

Chuẩn bị trước một số ý kiến liên quan đến nội dung .

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

**b. Nội dung:**

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

**c. Sản phẩm:**

- Thái độ HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới**

**a. Mục tiêu:**

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

**b. Nội dung:**

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

**c. Sản phẩm:**

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

**Hoạt động 2:** **Sinh hoat theo chủ đề**

a. Mục tiêu:

-HS trình bày, phân tích được tầm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

**b. Nội dung:**

- Bài viết khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại.

**c. Sản phẩm:**

-HS trao đổi, chia sẻ ý kiến.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

-Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu BGK.

-Trưởng BGK công bố các tiêu chí chấm thi:

**Về nội dung thuyết trình:**

+ Phân tích được những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: Thay đổi môi trường sống, môi trường làm việc, môi trường học tập, hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, vị thế trong gia đình/ xã hội, các mối quan hệ,...

+ Phân tích được tẩm quan trọng của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống hiện đại: giúp con người giữ được cân bằng, không bị gục ngã, tồn tại, phát triển và thành công trong xã hội hiện đại.

**Về cách thuyết trình:**

+ Trình bày trôi chảy, rõ ràng, thuyết phục.

+ Có dẫn chứng thực tế minh hoạ.

+ Sử dụng lời nói kết hợp với tranh ảnh, video, sơ đồ minh hoạ.

-Vê thời gian thuyết trình: *5-7 phút/ người*

-Theo giới thiệu của người dẫn chương trình, lần lượt từng thí sinh lên thuyết trình. Các thành viên BGK sẽ cho điểm công khai đối với từng thí sinh.

-Trưởng BGK công bố danh sách những thí sinh xuất sắc nhất và tặng phần thưởng cho các em.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

-Trình diễn một số tiết mục văn nghệ (ca, múa, nhạc, đọc ráp,…).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

-Cá nhân/ tập thể HS trình

**Bước 4: Báo cáo, đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

*-Kết thúc cuộc thi, người dẫn chương trình đưa ra thông điệp của cuộc thi;* Cuộc sống hiện đại luôn biến động, có nhiêu thay đổi. Đừng nản chí, gục ngã mà hãy chấp nhận và sẵn sàng đương đầu, thích nghi với chúng vì tương lai, hạnh phúc của bạn.

**ĐÁNH GIÁ**

- HS chia sẻ thu hoạch và cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi.

**C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

HS tranh biện với bạn bè, người thân vê một số vấn đê liên quan đến lứa tuổi HS THCS

**TIẾT 8. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**THÍCH NGHI VỚI SỰ THAY ĐỔI TRONG CUỘC SỐNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Về kiến thức**

-Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

-Khám phá được khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống.

-Đề xuất và thực hiện được biện pháp rèn luyện để phát triển khả năng thích nghi của bản thân.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

**\* Năng lực riêng:**

- Kĩ năng thuyết trình

**3. Phẩm chất**

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

-Không gian đủ rộng để tổ chức cuộc thi; tranh ảnh, băng rôn trang trí; ghế ngồi; micro và loa đài; phần thưởng cho thí sinh đạt giải,...

-Thành lập BGK, người dẫn chương trình (MC).

-GV xây dựng thể lệ, các tiêu chí chấm thi thuyết trình và phổ biến thể lệ và các tiêu chí chấm thi thuyết trình đến HS các lớp.

-Giấy Ao, bút dạ, băng dính,...

**2. Đối với học sinh**

-Chuẩn bị nội dung và luyện tập kĩ năng thuyết trình để tham dự thi thuyết trình.

-Sưu tẩm, tìm hiểu câu chuyện, tình huống thực tiễn vê' khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

*-SGK và SBT* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:** Trò chơi “Vận động theo lời bài hát”.

**a. Mục tiêu:**

-HS phản ứng nhanh, linh hoạt các động tác theo những thay đổi của lời bài hát.

-Tạo không khi vui vẻ, thoải mái trong lớp học.

-Tạo hứng thú cho HS tìm hiểu chủ để mới.

**b. Nội dung:**

-HS tham gia trò chơi

**c. Sản phẩm:**

**-**  HS trình bày

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

-GV cử một HS làm quản trò. Quản trò đứng phía trên bảng, vừa hát, vừa làm các động tác cơ thể theo lời một bài hát vui. Cả lớp phải vừa hát, vừa làm động tác theo quản trò. Thỉnh thoảng, quản trò lại bất chợt đổi bài hát và thay đổi động tác cơ thể, cả lớp cũng lập tức phải thay đổi theo. Ai không thay đổi được hoặc thay đổi chậm, người đó sẽ bị phạt.

-HS chia sẻ cảm nhận sau khi chơi trò chơi.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS chơi trò chơi theo hiệu lệnh của bạn quản trò.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**

-HS vừa hát, vừa làm các động tác cơ thể theo lời một bài hát vui

**Bước 4: Báo cáo, đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**

***-GV kết luận về ý nghĩa của trò chơi:***Cuộc sống luôn có những thay đổi, buộc chúng ta phải chấp nhận sự thay đổi và thay đổi đê thích nghi.

-GV chuyển ý, giới thiệu nội dung 2.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống**

**a. Mục tiêu**:

-HS chia sẻ được những kinh nghiệm cá nhân đâ có liên quan đến việc thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

-Xác định được những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống

**b. Nội dung**:

-Những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống

**c. Sản phẩm**:

- HS trình bày

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***Nhiệm vụ 1****:* Chia sẻ về những thay đổi em đã gặp phải ưong cuộc sống và cách ứng phó thành công hay thất bại của em trước những thay đổi ấy.  -GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn ITS đọc các gợi ý ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK - trang 13) để dựa vào đó thực hiện nhiệm vụ. Có thể chia sẻ về một người mà em biết đã có những thay đổi trong cuộc sống và cách ứng phó của họ trước những thay đổi ấy.  -Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ.  -GV mời mỗi nhóm 1 HS chia sẻ trước lớp.  -GV tổng kết các kinh nghiệm đã có của HS.  ***Nhiệm vụ 2****:* Chỉ ra biểu hiện thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống của nhân vật trong các tình huống ở mục 3 (SGK - trang 14).  -GV chuyển giao nhiệm vụ 2, hướng dẫn và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -Thảo luận chung cả lớp.  GV tổng hợp các ý kiến và chốt lại:  **Tình huống 1**: Biểu hiện khả năng thích nghi của Phong với môi trường học tập mói:  *+* Chủ động tìm hiểu vê ngôi trường mới, đặc hiệt là vê những yêu câu của nhà trường đối với HS.  + Chủ động làm quen với các bạn trong tổ, lớp.  + Nhờ các bạn hướng dẫn, giúp đỡ mình thêm.  + Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động tập thể của lớp, trường.  + Xung phong nhận những nhiệm vụ phù hợp với sở thích, khả năng để nhanh chóng hoà nhập với môi trường mới.  **Tình huống 2**: Biểu hiện khả năng thích nghi của Hiển với cuộc sống gia đình: Khi bố đi công tác xa nhà, Hiên chủ động sắp xếp thời gian để giúp mẹ chăm sóc em nhỏ, làm việc nhà mà vẫn đảm bảo việc học của bản thân.  ***Nhiệm vụ 3:*** Xác định những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.  -GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS dựa vào kết quả chia sẻ ở nhiệm vụ 1, 2 và gợi ý nêu trong mục 2 (SGK - trang 13) để thảo luận, xác định những biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.  -Nhắc HS nêu thêm những biểu hiện khác.  -Thảo luận chung cả lớp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  -Các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  -GV tổng hợp các ý kiến và kết luận:  Những thay đổi có thể gặp trong cuộc sống:  *+* Thay đổi về chỗ ở.  + Thay đổi vê hoàn cảnh kỉnh tế gia đình, về các mối quan hệ trong gia đình.  *+* Thay đổi vê môi trường học tập (chuyển lớp, chuyển trường, chuyển cấp học).  + Thay đổi về quan hệ hạn bè.  *+* Thay đổi về vị thế xã hội.  -Biểu hiện của khả năng thích nghỉ với những thay đổi trong cuộc sống:  + Chấp nhận sự thay đổi, coi đó là một phần tất yếu của cuộc sống.  *+* Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.  + Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới để tìm cách ứng xử, thích nghỉ vôi sự thay đổi.  *+* Chấp nhận từ bỏ những quan điểm, thói quen cũ. | **1.** **Tìm hiểu biểu hiện của khả năng thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.**  Những thay đổi có thể gặp trong cuộc sống:  *+* Thay đổi về chỗ ở.  + Thay đổi vê hoàn cảnh kỉnh tế gia đình, về các mối quan hệ trong gia đình.  *+* Thay đổi vê môi trường học tập (chuyển lớp, chuyển trường, chuyển cấp học).  + Thay đổi về quan hệ hạn bè.  *+* Thay đổi về vị thế xã hội.  -Biểu hiện của khả năng thích nghỉ với những thay đổi trong cuộc sống:  + Chấp nhận sự thay đổi, coi đó là một phần tất yếu của cuộc sống.  *+* Dự đoán được những tình huống có thể xảy ra.  + Chủ động học hỏi và tìm hiểu những điều mới để tìm cách ứng xử, thích nghỉ vôi sự thay đổi.  *+* Chấp nhận từ bỏ những quan đỉểm, thói quen cũ. |

**BẢNG VÍ DỤ KHẢ NĂNG THÍCH NGHI CỦA BẢN THÂN VỚI SỰ THAY ĐỔI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sự thay đổi** | **Chưa thích nghi được** | **Đã thích nghi** |
| **Chuyển trường** | - Ngại tiếp xúc với bạn mới.  - Ngại tham gia các hoạt động tập thể của lớp. | - Chủ động bắt chuyện và làm quen với các bạn.  - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của lớp. |
| **Chuyển nhà** | - Không thích/không thấy phù hợp với  chỗ ở mới của gia đình.  - Chưa quen với đường xá, phong tục tập quán, hàng xóm, các điểm sinh hoạt văn hóa… tại chỗ ở mới.  - Chưa quen với ngôi trường mới.  - Chưa làm quen được với những người bạn mới. | - Chấp nhận việc thay đổi chỗ ở mới của gia đình. Xác định trước những khó khăn phải đối mặt khi sống ở nơi ở mới.  - Chủ động hỏi bố mẹ, người thân về nơi ở mới; chủ động tìm hiểu nơi ở mới (địa chỉ, khoảng cách từ nhà đến trường, đường xá, phong tục tập quán, hàng xóm, các điểm sinh hoạt văn hóa…).  - Chủ động tìm hiểu ngôi trường mới.  - Chủ động làm quen những người bạn mới. |
| **Bố/mẹ tạm nghỉ việc** | Chưa quen với việc bố/mẹ ở nhà, chưa tìm được công việc mới. | - Động viên người thân cố gắng tìm công việc mới.  - Chia sẻ, chơi với bố người thân mỗi tối khi học bài xong. |
| **Bản thân bị ốm** | Cơ thể mệt mỏi, khó chịu, khó chịu với những người xung quanh. | Cố gắng nghỉ ngơi, uống thuốc đúng giờ để:  -  Mau khỏe lại cho bố mẹ đỡ vất vả.  - Được đến trường học mỗi ngày. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**